



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2024

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2023 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23T4-	0714001981	1	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	23T4-	0714001981	2	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	23T4-	0714001981	3	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	23T4-	0714001981	4	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	23T4-	0714001981	5	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	23T4-	0714001981	6	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	23T4-	0714001981	7	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	23T4-	0714001981	8	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	23T4-	0714001981	9	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	23T4-	0714001981	10	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	23T4-	0714001981	11	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
12	23T4-	0714001981	12	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
13	23T4-	0714001981	13	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
14	23T4-	0714001981	14	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	23T4-	0714001981	15	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
16	23T4-	0714001981	16	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
17	23T4-	0714001981	17	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
18	23T4-	0714001981	18	38	Giáo dục chính trị	3	11/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
1	23T4-CCK; CTM	0714001350	1	36	Vẽ kỹ thuật	4	12/06/2024	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	23T4-CCK; CTM	0714001350	2	36	Vẽ kỹ thuật	4	12/06/2024	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	23T4-CCK; CTM	0714001350	3	36	Vẽ kỹ thuật	4	12/06/2024	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	23T4-CCK; CTM	0714001350	4	36	Vẽ kỹ thuật	4	12/06/2024	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	23T4-CNÔ	0714001359	1	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	23T4-CNÔ	0714001359	2	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	23T4-CNÔ	0714001359	3	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	23T4-CNÔ	0714001359	4	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	23T4-CNÔ	0714001359	5	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	23T4-CNÔ	0714001359	6	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
11	23T4-CNÔ	0714001359	7	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	23T4-CNÔ	0714001359	8	36	Điện kỹ thuật	4	12/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	23T4-CCK	0714001870	1	33	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
14	23T4-CCK	0714001870	2	33	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
15	23T4-CCK	0714001870	3	33	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
16	23T4-CNÔ	0714001620	1	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
17	23T4-CNÔ	0714001620	2	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	23T4-CNÔ	0714001620	3	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
19	23T4-CNÔ	0714001620	4	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
20	23T4-CNÔ	0714001620	5	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
21	23T4-CNÔ	0714001620	6	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
22	23T4-CNÔ	0714001620	7	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
23	23T4-CNÔ	0714001620	8	36	Điện tử cơ bản	4	12/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
1	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	1	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	2	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	3	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	4	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	5	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	6	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	7	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
8	23T4-TKW; CMT; QTM; ĐHD; LTM	0714002845	8	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
9	23T4-ĐCN	0714001670	1	32	Điện tử cơ bản	5	13/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	23T4-ĐCN	0714001670	2	32	Điện tử cơ bản	5	13/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	23T4-ĐBT	0714002072		38	Máy điện	5	13/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
12	23T4-QKS	0714002281		38	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	5	13/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
13	23T4-TMD	0714001988		32	Pháp luật thương mại điện tử	5	13/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
14	23T4-KTD	0714002080		38	Soạn thảo văn bản	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
15	23T4-QTD	0714002286		38	Tâm lý kinh doanh	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
16	23T4-QDL	0714002279		37	Thống kê du lịch	5	13/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
17	23T4-KLB	0714002527	1	36	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
18	23T4-KLB	0714002527	2	36	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
19	23T4-ĐCN; CĐT; ĐĐT	0714001070	1	34	Mạch điện	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
20	23T4-ĐCN; CĐT; ĐĐT	0714001070	2	34	Mạch điện	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
21	23T4-ĐCN; CĐT; ĐĐT	0714001070	3	34	Mạch điện	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
22	23T4-ĐCN; CĐT; ĐĐT	0714001070	4	34	Mạch điện	5	13/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
1	23T4-NNA	0714002557	1	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	6	14/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 02
2	23T4-NNA	0714002557	2	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	6	14/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.1 - 03
3	23T4-NHQ	0714003365		12	Ngữ pháp tiếng Hàn 1	6	14/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
4	23T4-NTN	0714003379		12	Ngữ pháp tiếng Nhật 1	6	14/06/2024	90	13H00	Tự luận	
5	23T4-LGT	0714002020		29	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	6	14/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
6	23T4-KML	0714001930		38	Kỹ thuật điều hòa không khí	6	14/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
7	23T4-QNH	0714002536	1	30	Văn hóa ẩm thực	6	14/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
8	23T4-QNH	0714002536	2	15	Văn hóa ẩm thực	6	14/06/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
9	23T4-KXD	0714001909		15	Vật liệu xây dựng	6	14/06/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	23T4-NNA	0714002506	1	38	Phát âm	6	14/06/2024	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
11	23T4-NNA	0714002506	2	38	Phát âm	6	14/06/2024	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 03
12	23T4-NHQ	0714003364		12	Âm vị tiếng Hàn	6	14/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
13	23T4-NTN	0714003380		11	Từ vựng học tiếng Nhật	6	14/06/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
14	23T4-VSL; KML	0714002204	1	36	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
15	23T4-VSL; KML	0714002204	2	36	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 03
16	23T4-VSL; KML	0714002204	3	36	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/06/2024	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	23T4-	0714002070	1	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	23T4-	0714002070	2	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	23T4-	0714002070	3	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	23T4-	0714002070	4	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
5	23T4-	0714002070	5	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
6	23T4-	0714002070	6	30	Tin học	3	18/06/2024	90	07H30	Trên máy tính	E3 - 02
7	23T4-	0714002070	7	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
8	23T4-	0714002070	8	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
9	23T4-	0714002070	9	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
10	23T4-	0714002070	10	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
11	23T4-	0714002070	11	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E3 - 01
12	23T4-	0714002070	12	30	Tin học	3	18/06/2024	90	10H00	Trên máy tính	E3 - 02
13	23T4-	0714002070	13	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
14	23T4-	0714002070	14	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
15	23T4-	0714002070	15	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
16	23T4-	0714002070	16	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
17	23T4-	0714002070	17	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E3 - 01
18	23T4-	0714002070	18	30	Tin học	3	18/06/2024	90	13H00	Trên máy tính	E3 - 02
19	23T4-	0714002070	19	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
20	23T4-	0714002070	20	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
21	23T4-	0714002070	21	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
22	23T4-	0714002070	22	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
23	23T4-	0714002070	23	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E3 - 01
24	23T4-	0714002070	24	30	Tin học	3	18/06/2024	90	15H30	Trên máy tính	E3 - 02

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG